

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 01 năm 2010

Số: 03 /HD-SLĐTBXH

HƯỚNG DẪN

Trợ cấp hàng tháng cho đối tượng thuộc hộ đặc biệt nghèo theo Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng thuộc hộ đặc biệt nghèo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc triển khai thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, MỨC TRỢ CẤP HÀNG THÁNG

1. Đối tượng

Đối tượng quy định tại điều 1 Quyết định số 367/QĐ-UBND bao gồm:

1.1 Người già yếu, người tàn tật, trẻ em mồ côi, người ốm đau thường xuyên, người mắc bệnh hiểm nghèo thuộc hộ đặc biệt nghèo đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Quyết định 19/2008/QĐ-UBND, Quyết định 48/2008/QĐ-UBND hiện đang sống tại cộng đồng do xã, phường quản lý (sau đây viết tắt là đối tượng nhóm 1);

1.2 Người già yếu, người tàn tật, trẻ em mồ côi, người ốm đau thường xuyên, người mắc bệnh hiểm nghèo thuộc hộ đặc biệt nghèo không thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Quyết định 19/2008/QĐ-UBND, Quyết định 48/2008/QĐ-UBND hiện đang sống tại cộng đồng do xã, phường quản lý (sau đây viết tắt là đối tượng nhóm 2).

2. Mức trợ cấp

2.1 Đối tượng nhóm 1 được hỗ trợ thêm 200.000 đồng/người/tháng.

2.2 Đối tượng nhóm 2 được hỗ trợ 300.000 đồng/người/tháng.

II. HỒ SƠ, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền, quy trình giải quyết trợ cấp

1.1 Hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền xét hỗ trợ đối với đối tượng nhóm 1 và nhóm 2, gồm có:

- Biên bản xét duyệt của Hội đồng xét duyệt xã, phường (mẫu số 01/ĐBN);

- Công văn đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, kèm danh sách trích ngang (mẫu số 02, 03/ĐBN);

- Văn bản thẩm định của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện;

- Quyết định của Chủ tịch UBND quận, huyện về việc trợ cấp hàng tháng cho đối tượng thuộc hộ đặc biệt nghèo (mẫu số 04, 05/ĐBN).

1.2 Quy trình

- Trên cơ sở danh sách hộ đặc biệt nghèo (không còn sức lao động và còn sức lao động) được thành phố phê duyệt, cán bộ chuyên trách giảm nghèo xã, phường lập danh sách trích ngang đối tượng nhóm 1 và nhóm 2 trình Chủ tịch UBND xã, phường;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức họp Hội đồng xét duyệt thông qua từng trường hợp và biểu quyết theo đa số. Thành phần của Hội đồng xét duyệt gồm có: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Chủ tịch Hội đồng; cán bộ chuyên trách giảm nghèo làm ủy viên thường trực; cán bộ Tài chính - Kế toán, Văn phòng - Thống kê, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc và đại diện một số đoàn thể làm ủy viên;

- Sau khi Hội đồng xét duyệt thông qua, danh sách đối tượng nhóm 1 và nhóm 2 được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thời gian niêm yết trong vòng 07 ngày kể từ ngày Hội đồng xét duyệt xã, phường thông qua;

- Khi hết thời hạn công khai, UBND xã, phường hoàn thiện hồ sơ, gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện;

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ tiến hành kiểm tra, thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định trợ cấp.

2. Hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền, quy trình, quyết định ngừng hưởng trợ cấp

Khi đối tượng không đủ điều kiện để hưởng trợ cấp hàng tháng (Di chuyển đến nơi cư trú mới, từ trần, không còn là đối tượng nêu ở điểm 1 mục I hoặc bị phát hiện có sự gian dối, khai man hồ sơ...) thì quyết định ngừng hưởng trợ cấp.

2.1. Hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền

- Văn bản đề nghị của UBND xã, phường; đơn của gia đình đối tượng, giấy chứng tử (nếu có); đơn thư tố giác của cá nhân, tổ chức (nếu có);

- Biên bản kiểm tra, xác minh hoặc văn bản đề nghị của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện;

- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện về việc ngừng trợ cấp hàng tháng cho đối tượng thuộc diện hộ đặc biệt nghèo (mẫu số 06/ĐBN).

2.2. Quy trình

- UBND xã, phường tiếp nhận hồ, có văn bản đề nghị gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện ;

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện tiếp nhận hồ sơ, tiến hành kiểm tra, thẩm định, xác minh, kết luận trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định ngừng trợ cấp hàng tháng;

- Hàng năm, vào tháng 12 Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức họp Hội đồng xét duyệt gồm các thành phần như đã nêu trên, tiến hành rà soát danh sách đối tượng đang được trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 367/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Những trường hợp không còn đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thì Ủy ban nhân dân xã, phường có văn bản (kèm theo biên bản) đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chấm dứt trợ cấp.

III. THỜI GIAN, KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

1.1 Việc thực hiện trợ cấp hàng tháng cho đối tượng được tính kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện ký quyết định;

1.2 Số đối tượng đợt đầu năm 2010 đã báo cáo danh sách với UBND thành phố, thì việc trợ cấp được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 và phải được tiến hành trong **quý I năm 2010**.

2. Kinh phí thực hiện

2.1 Kinh phí thực hiện trợ cấp cho đối tượng do ngân sách quận, huyện đảm bảo từ nguồn chi sự nghiệp đảm bảo xã hội hàng năm;

2.2 Hàng năm, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với phòng Kế hoạch - Tài chính quận, huyện lập dự toán trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, đồng thời báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính trước ngày 31/8 (theo mẫu cùng với việc thực hiện Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND).

Đối với kinh phí thực hiện trong năm 2010, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, tổng hợp trình Sở Tài chính thẩm định trước **ngày 25 tháng 02 năm 2010**.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn thực hiện Quyết định 367/QĐ-UBND, trong quá trình triển khai nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các địa phương tổng hợp phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (báo cáo);
- Đ/c Nông Thị Ngọc Minh
Phó Chủ tịch UBND thành phố (báo cáo);
- Sở Tài chính TPĐN (phối hợp);
- UBND các quận, huyện (chỉ đạo);
- UBND các xã, phường;
- Phòng LĐTBXH các quận, huyện; | thực
- Lưu: VT, KHTC, BTXHTE. | hiện

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HÙNG HIẾP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG

Xét duyệt trợ cấp hàng tháng cho đối tượng thuộc hộ đặc biệt nghèo

Hôm nay, vào lúc:.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....
tại.....UBND xã, phường; quận, huyện:.....

Chúng tôi, gồm:

- | | | | |
|------------|-------|--|--------------|
| 1. Ông, bà | | Chủ tịch (Phó Chủ tịch) UBND xã, phường: | |
| 2. Ông, bà | | Chủ trì hội đồng | |
| 3. Ông, bà | | Chuyên trách giám nghèo | : Ủy viên TT |
| 4. Ông, bà | | Cán bộ Tài chính-Kế toán | : Thành viên |
| 5. Ông, bà | | Cán bộ Văn phòng-Thống kê | : Thành viên |
| 6. Ông, bà | | Chủ tịch UBMTTQ | : Thành viên |
| 7. Ông, bà | | Đại diện..... | : Thành viên |
| 8. Ông, bà | | Đại diện..... | : Thành viên |

Tiến hành cuộc họp Hội đồng xét duyệt đề nghị trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng thuộc hộ đặc biệt nghèo, gồm những nội dung sau:

1.
2.
3.

Hội đồng đã thống nhất một số kết luận sau:

a) Các trường hợp đủ điều kiện đề nghị trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng:

1.
2.
3.

b) Các trường hợp không đề nghị trợ cấp

1.
- Lý do:.....
2.
- Lý do:.....
3.
- Lý do:.....

Hội đồng nhất trí đề nghị Chủ tịch (Phó Chủ tịch) UBND xã, phường xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định.

Cuộc họp kết thúc lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Biên bản này được lập thành 04 bản, gửi UBND quận, huyện 02 bản (thông qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) và lưu tại xã, phường 02 bản./.

Thư ký hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, PHƯỜNG.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày tháng năm 20....

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG HỘ ĐẶC BIỆT NGHÈO

Đề nghị trợ cấp hàng tháng 300.000 đồng/người/tháng theo Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố

Số thứ tự hộ	Họ và tên chủ hộ	STT khẩu trong hộ đề nghị hưởng trợ cấp	Họ và tên đối tượng đề nghị hưởng trợ cấp	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Thôn, tổ	Thuộc loại đối tượng (ghi cụ thể)
					Nam	Nữ		

Người lập bảng
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....ngày tháng năm.....
TM. UBND XÃ, PHƯỜNG:.....
(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, PHƯỜNG.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày tháng năm 20.....

DANH SÁCH HỘ ĐẶC BIỆT NGHÈO

Thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND, Quyết định số 48/2008/QĐ-UBND của UBND thành phố, đề nghị trợ cấp thêm 200.000 đồng/người/tháng

Số thứ tự hộ	Họ và tên chủ hộ	STT khẩu trong hộ đề nghị	Họ và tên đối tượng đề nghị hưởng trợ cấp thêm	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Thôn tổ	Thuộc loại đối tượng (ghi cụ thể theo QĐ 19,48)	Mức trợ cấp xã hội đang hưởng (1.000 ^d)
					Nam	Nữ			

Người lập bảng
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....ngày tháng năm.....
TM. UBND XÃ, PHƯỜNG:.....
(Ký tên và đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN, HUYỆN.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBNDngày tháng năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc trợ cấp hàng tháng cho đối tượng thuộc diện hộ đặc biệt nghèo
(đối tượng nhóm 2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc trợ cấp hàng tháng cho đối tượng thuộc hộ đặc biệt nghèo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, -

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp 300.000 đồng/tháng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) đối với ông (bà)..... Sinh ngày.....tháng.....năm.....Hiện đang thường trú tại thôn(tổ).....xã (phường)..... huyện (quận)..... thành phố Đà Nẵng, là đối tượng:.....thuộc hộ đặc biệt nghèo.

Kể từ ngày tháng năm 20.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND huyện (quận)....., Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Chủ tịch UBND xã, phường..... và đối tượng có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, LĐTBXH

TM. UBND QUẬN, HUYỆN.....
(Ký tên và đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN, HUYỆN.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBNDngày tháng năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ngừng trợ cấp hàng tháng cho đối tượng thuộc diện hộ đặc biệt nghèo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc trợ cấp hàng tháng cho đối tượng thuộc hộ đặc biệt nghèo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ngừng trợ cấp hàng tháng đối với ông (bà).....
Sinh ngày.....tháng.....năm.....Hiện đang thường trú tại thôn (tổ).....
xã (phường).....huyện (quận).....
thành phố Đà Nẵng, là đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc trợ cấp hàng tháng cho đối tượng thuộc hộ đặc biệt nghèo, kể từ ngày tháng.....năm 20.....

Lý do ngừng trợ cấp:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND huyện (quận)....., Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Chủ tịch UBND xã, phường..... và đối tượng có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, LĐTBXH

TM. UBND QUẬN, HUYỆN.....
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Về lý do ngừng trợ cấp, nêu rõ các lý do theo hồ sơ đính kèm (ví dụ: di chuyển đến nơi trú mới, từ trần, khai man hồ sơ...)